

Công tác khoa học – kỹ thuật TRONG NGHỀ NUÔI THỦY SẢN Ở NƯỚC TA

HÀ KÝ

Ở nước ta trong những năm tới, cùng với việc phấn đấu khai thác một triệu tấn cá biển, ngành nuôi trồng thủy sản nếu phấn đấu đạt 50 vạn tấn/năm, thì sẽ cung cấp cho nhân dân ta khoảng 22 vạn tấn protein. Đây là yêu cầu cấp bách, đòi hỏi phải khẩn trương giải quyết để góp phần nâng cao đời sống, đảm bảo sức khỏe cho quần dân ta, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi và xuất khẩu. Trong nhiệm vụ này, công tác khoa học kỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ muốn trình bày một số công tác khoa học kỹ thuật chủ yếu, mà theo chúng tôi, nếu tập trung giải quyết tốt sẽ tạo ra sức bật mới, trong ngành nuôi thủy sản ở nước ta trong thời gian tới.

1. Đối với nghề nuôi cá, giống là một điều kiện có tính chất quyết định để tăng năng suất. Với những thành tựu về công tác thuần hóa, lai tạo và kỹ thuật sinh sản nhân tạo một số loài cá nuôi (mê, trôi, trắm, chép, rô phi, trê...) đã mở ra triển vọng tốt đẹp, đóng góp phần quan trọng cho sản xuất. Trong việc nuôi thả ở các loại mặt nước, ở những nơi làm theo quy trình kỹ thuật từ khâu nuôi vỗ cá bố mẹ, đến cho đẻ, ương ấp, thì đều thu được kết quả rất cao như các trại cá giống Bạch Trôi (Vĩnh Phú), trại Phú Tảo, Ninh Giang (Hải Hưng)... cứ 1 kg cá cái trắm cỏ thu được 6.8 vạn – 7.5 vạn cá bột, với cá mè trắng đạt 7.5 – 10 vạn cá bột/1 kg cá cái. Nhưng cho đến nay vì sao tình trạng thiếu cá giống để thả nuôi trong các loại mặt nước vẫn rất nghiêm trọng? Một trong những nguyên nhân mà chúng ta cần khẳng định là từ trước tới nay, những số liệu tổng kết về việc sản xuất cá giống hàng năm (700 – 800 triệu con) chưa phản ánh đúng thực chất tình hình về « cá giống » ở một số địa phương. Phần lớn cá mà ta gọi là cá giống thực ra là cá hương (3 – 4 cm), cho nên tỷ lệ hao hụt cao, sản lượng cá thịt không đạt. Theo Cục

nuôi cá (Bộ hải sản) thì năm 1978 sản xuất được 758 triệu con cá giống. Nếu cho rằng dù tỷ lệ hao hụt trong quá trình nuôi có lên tới 40%, và bình quân khi thu hoạch một con cá thịt 0.7 kg thì tổng sản lượng sẽ thu được phải là 32 vạn tấn cá. Nhưng, thực ra số thống kê về sản lượng cá thịt đạt được của năm 1978 chỉ là 17.5 vạn tấn.

Về quy trình kỹ thuật ương cá giống còn tiêu tốn lượng thức ăn cao, sản xuất không đáp ứng được, diện tích ương cá giống không đủ. Mặt khác chưa có những chính sách thích hợp để khuyến khích (như chính sách đầu tư ban đầu, chính sách giá cả...) nên dẫn tới tình trạng « dễ làm khó bỏ ». Để đảm bảo tiêu chuẩn cá giống, đáp ứng đủ số cá thả nuôi ở các thủy vực, cần phải tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh khâu kỹ thuật và các hình thức ương cá giống để đạt được năng suất cao, tiết kiệm thức ăn và diện tích hơn nữa. Nghiên cứu chọn giống, nâng cao phẩm chất giống ở một số đối tượng chủ yếu trong nghề nuôi trồng thủy sản để tạo ra những nòi, giống tốt, phù hợp với điều kiện thức ăn, môi trường của nước ta và phương thức nuôi của nhân dân ta; xác định cơ cấu giống loài nuôi thích hợp cho từng loại mặt nước ở các vùng địa lý khác nhau, đẩy mạnh việc nghiên cứu, thực nghiệm thuần hóa, bình tuyển, lai kinh tế... một số loài có giá trị kinh tế và xuất khẩu cao là những trọng tâm của công tác nghiên cứu và chỉ đạo khoa học kỹ thuật mà ngành nuôi cá cũng cần giải quyết.

2. Mặt khác, thức ăn cũng là vấn đề có tính chất quyết định, nhưng đồng thời cũng là khó khăn chung cho các ngành chăn nuôi. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đối với thủy sản có những nét độc đáo, những thế mạnh về thức ăn. Vì sao nơi nào có nước là có cá? Vì sao lợn trong chuồng nếu không cho ăn vài bữa thì thể trọng sẽ lập tức hao hụt, còn cá trong ao không cho ăn 5 – 10 ngày, thậm chí một tháng vẫn sống



Trạm thủy sản Vân Trạ (Tam Đảo, Vĩnh Phú) kiểm tra đàn cá bố mẹ.

Ảnh: THANH TÙNG (TTXVN)

«yên tĩnh»? Trước hết là vì trong tất cả các loại thủy vực luôn luôn có sẵn một lượng thức ăn tự nhiên, nhưng như vậy không có nghĩa nguồn thức ăn này là vô tận; trái lại, muốn thu hoạch nhiều, làm ăn lớn và lâu dài chúng ta phải biết không ngừng làm giàu các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của các loại thức ăn tự nhiên cho cá, và phải nuôi cá theo chủ trương «thâm canh» để tăng năng suất không ngừng. Thực tế cho thấy, muốn tăng trọng 1 kg thịt đối với cá nuôi thì dễ làm và ít tốn thức ăn hơn so với việc tăng trọng 1 kg thịt đối với bất cứ một loài gia súc, gia cầm nào khác. Cứ 35 – 40 kg cỏ hoặc rau sẽ cho 1 kg cá trắm cỏ và 0,3 – 0,6 kg cá khác; muốn có được 1 kg cá mè, trôi cần 10 – 12 kg phân chuồng và 4 – 5 kg phân xanh; trong khi đó muốn tăng trọng 1 kg thịt bò tốn khoảng 80 – 100 kg cỏ (10 – 12 đơn vị thức ăn), 1 kg thịt gà tốn 3,2 đơn vị thức ăn (trong đó khoảng 10 – 12% bột cá, tức 320 – 384 g protein).

Việc giải quyết thức ăn cho cá có thể lợi dụng tổng hợp nhiều loại khác nhau, như phụ phẩm của công nông nghiệp, của chăn

nuôi; kết hợp giữa nuôi lợn, vịt, trồng rau cỏ... với nuôi cá là một nội dung kỹ thuật cần được chỉ đạo mạnh trong thời gian tới. Kinh nghiệm cho thấy, những nơi kết hợp tốt, sáng tạo vấn đề này đều cho năng suất cao như ở hợp tác xã Thủy Dương, Vũ Tây (Thái Bình), hợp tác xã Yên Sở (Hà Nội), nông trường An Khánh, Trại cá Thanh Thủy (Hà Sơn Bình) v.v...

Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi cho rằng trước hết cần tập trung nghiên cứu các nguồn thức ăn tự nhiên và biện pháp sử dụng chúng hợp lý trong các thủy vực để nuôi cá, tôm đại trà. Nếu chúng ta giải quyết được cá giống như nói trên và sử dụng tốt những thức ăn này, kết hợp với nuôi ghép các loài cá theo đúng quy trình kỹ thuật, thì chưa phải đầu tư một lượng thức ăn gì đáng kể đã có thể đưa năng suất và sản lượng cá lên cao hơn hiện nay rất nhiều. Mặt khác, ta lại phải tiến hành nghiên cứu chế biến thức ăn hỗn hợp (bằng nguồn nguyên liệu thực vật là chủ yếu) để phục vụ cho việc nuôi cá tôm công nghiệp và xuất khẩu.

3. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học
(Xem tiếp trang 7)

- Cá mè trắng và cá mè hoa (ăn động vật phù du), chiếm tỷ lệ : 40%
 - Cá trắm cỏ (ăn thức ăn thực vật) chiếm tỷ lệ : 20%
 - Cá chép (ăn thực vật phù du) chiếm tỷ lệ : 15%
 - Cá trôi (ăn động thực vật phù du) chiếm tỷ lệ : 15%
 - Cá rôphi (ăn tạp) chiếm tỷ lệ : 10%
- cộng 100%

Mật độ nuôi là 1-2 con/1m³ nước.

Nhờ cơ cấu đàn cá và mật độ nuôi như vậy mà đã có cá tận dụng tất cả các tầng nước: cá mè ăn nổi, cá trắm và cá chép ăn chìm, cá trôi ăn tầng giữa...

4. *Cung cấp thức ăn cho cá theo nhu cầu, đúng kỹ thuật.*

Trước đây khi cung cấp phân chuồng cho cá, công nhân chỉ đổ ập phân ở một góc ao, do đó phân rải không đều, không có lợi cho việc nâng cao độ màu mỡ của ao. Nay Nông trường quy định phải rải phân đều ở cả mặt ao; luân chuyển rải phân cho các ao, dành đất riêng để trồng rau nuôi cá; rải rau cỏ

cho cá cũng phải rải đều. Với một số ao, Nông trường đã có cải tiến dùng một hệ thống máng (có cánh cửa điều chỉnh) để dẫn nước rửa chuồng từ chuồng lợn ra thẳng ao, tận dụng được phân thừa, lại không tốn sức lao động.

5. *Chăm sóc cá chu đáo*: Nông trường đã có quy định định kỳ phải đánh cá *khảo sát* để kiểm tra xem số lượng và trọng lượng cá có đúng với dự kiến đề ra không. Nếu không thì thiếu sót ở khâu kỹ thuật nào, phải lập tức bỏ khuyết. Ngoài ra công nhân nuôi cá phải có nhiệm vụ báo cáo ngay với cán bộ phụ trách những hiện tượng lạ trong ao, như cá nổi đầu (do thiếu oxy, nhiều phân hữu cơ quá), hoặc màu nước quá xầm đen (do xác động thực vật thối, v.v...) để cán bộ kỹ thuật kịp thời xử lý.

Nhờ 5 biện pháp kỹ thuật đã nêu trên, nghề nuôi cá ở Nông trường An Khánh đã phát triển vững chắc liên tục trong 8 năm trở lại đây. Tháng 12-1974, Nông trường đã vinh dự được đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm. Hiện nay, Nông trường An Khánh được Bộ hải sản công nhận là một trong những lá cờ đầu của ngành nuôi cá quốc doanh nước ta.

Công tác khoa học — kỹ thuật...

(Tiếp theo trang 5)

kỹ thuật vào sản xuất của ngành nuôi cá. Trong thời gian qua, đã xây dựng được các quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết. Đáng tiếc, việc đưa các tiến bộ kỹ thuật này vào sản xuất làm còn ít. Những vấn đề như kỹ thuật sinh sản nhân tạo các loài cá nước ngọt, lai kinh tế cá chép, nuôi cá tầng sản đạt năng suất 3-6 tấn/ha; nuôi tôm, rau câu,... cần được tổ chức áp dụng mạnh mẽ hơn nữa vào sản xuất. Công tác này nên triển khai dưới dạng các chương trình, có mục tiêu và địa bàn hoạt động cụ thể. Thực tế những nơi làm theo quy trình kỹ thuật đều thu được kết quả tốt hơn, như các trại cá giống Thanh Liệt (Hà Nội), Ninh Giang Phú Tảo (Hải Hưng), Bạch Trữ (Vĩnh Phú), Hòa Bình (Thái Bình), nông trường An Khánh (Hà

Sơn Bình), nông trường Đông Anh (Hà Nội), hợp tác xã Tân Khánh (Hà Nam Ninh)...

Cần xây dựng, ban hành những thể lệ, chế độ, quy định... có chính sách hỗ trợ và khuyến khích về giá cả v.v... giúp cho việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế sản xuất được nhanh chóng.

∴

Trọng tâm công tác nghiên cứu và chỉ đạo khoa học kỹ thuật phục vụ việc nuôi trồng thủy sản có tính chất tổng hợp, gồm nhiều vấn đề. Ở đây chúng tôi chỉ nêu lên một số công tác chủ yếu nhằm phát triển mạnh mẽ nghề nuôi trồng thủy sản ở nước ta trong thời gian tới.